| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:57/2019/HS-ST
Ngày: 19-7-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Lan
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Công Gia và ông Đinh Tuấn Đạt
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà H Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn Q, sinh năm 1989 tại Đ(có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đa Tôn, xã S, huyện P, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T, sinh năm 1969 và bà Trương Thị T, sinh năm 1969; Vợ Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2006), có 01 con sinh năm 2012. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2019.

- *Bị hại:* Anh Vũ Anh H, sinh năm 1989(có mặt)

Địa chỉ: số nhà 13, tổ 1, ấp Thanh Trung, xã S, huyện P, tỉnh Đ.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Mai Văn Thọ, sinh năm 1969(có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đa Tôn, xã S, huyện P, tỉnh Đ

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1991(vắng mặt)

2/ Anh Trần Văn D, sinh năm 1992(vắng mặt)

3/ Anh Trần Ngọc Phương, sinh năm 1990(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đa Tôn, xã S, huyện P, tỉnh Đ.

## NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 24/02/2019 tại nhà ông Mai Văn Thọ thuộc ấp Đa Tôn, xã S, huyện P, tỉnh Đ. Mai Văn Q cùng Vũ Anh H, Nguyễn Văn U, Trần Văn

D ngồi uống rượu chung với nhau. Quá trình uống rượu giữa Q và H xảy ra cự cãi, xô xát, Q dùng chân đá vào người H thì bị H đánh lại; bực tức vì bị H đánh và chửi, Q chạy vào nhà bếp cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, bản rộng 05cm đến 07cm, cán gỗ quay lại chém H một nhát làm đứt ngón tay cái của bàn tay trái Sau đó, H được bạn bè đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, còn Q bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 21/5/2019, Mai Văn Q bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0353/GĐPY/2019 ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận Vũ Anh H bị tổn thương mất trọn ngón I tay trái, xương bàn I tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Theo cáo trạng số 62/CT-VKSTP-ĐN ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Mai Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Mai Văn Q từ 05 năm đến 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 37.344.820đ, gia đình bị cáo đã bồi thường được 14.000.000đ nên phải bồi thường tiếp cho bị hại là 23.344.820đ. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi của bị cáo Mai Văn Q dùng một con dao tự chế chém vào bàn tay trái của Vũ Anh H làm đứt ngón tay cái, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 36% đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại (bị cáo khai sau khi phạm tội thì bị cáo đã bỏ trốn nên không tác động đến gia đình về việc bồi thường và cũng không biết việc cha của bị đã bồi thường 01 phần nên đối với việc bồi thường này bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị

hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo 01 mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, bản rộng từ 05cm đến 07cm, cán bằng gỗ, do Mai Văn Q sử dụng để gây thương tích cho Vũ Anh H, hiện chưa tìm thấy. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H phải nằm điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình là 22 ngày (nhập viện 17h45 phút ngày 24/2/2019, ra viện lúc 15h ngày 18/3/2019). Tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cụ thể gồm các khoản như sau: Tiền viện phí theo chỉ định của bác sỹ là 27.244.820đ, tiền xe đi lại: 1.300.000đ, thu nhập thực tế của người bị thiệt hại bị mất: 4.400.000đ (200.000đ/01 ngày x 22 ngày), thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại:4.400.000đ. Tổng cộng: 37.344.820đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 14.000.000đ nên bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 23.344.820đ. Bị cáo Q cũng đồng ý bồi thường số tiền 23.344.820đ cho bị hại nên ghi nhận. Bị hại đã được phân tích các quy định của pháp luật nhưng không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000đ HSST và 1.167.000đ án phí DSST.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2019.

Áp dụng: Các Điều 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2. Các biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn Q đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Anh H số tiền là 23.344.820đ(Hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi đồng).

*Kể từ ngày có đơ n yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án phí: Bị cáo Mai Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.167.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 1.367.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Q, bị hại anh H và ông Thọ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo, bị hại;Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**